

**TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HgB 60

Số 5715 /CV-EVN-KTDT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2005

V/v hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi
phí xây dựng công trình chuyên ngành
Điện theo Thông tư 16/2005/TT-BXD

Kính gửi: Các đơn vị trong Tổng Công ty

Ngày 13 tháng 10 năm 2005 Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 16/2005/TT-BXD hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình, tiếp theo Bộ Công nghiệp có công văn số 5930/BCN-NLKD ngày 01 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình XD CB chuyên ngành điện theo Thông tư 16/2005/TT-BXD.

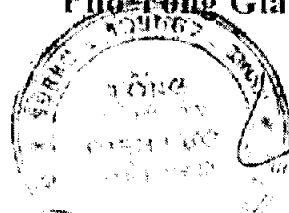
Kèm theo công văn này, Tổng Công ty sao gửi Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, công văn hướng dẫn của Bộ Công nghiệp để các đơn vị biết và thực hiện, riêng đối với bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng Tổng Công ty có hướng dẫn chi tiết như phụ lục kèm theo.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì đề nghị các đơn vị phản ánh về Tổng Công ty (Ban KTDT) để xem xét giải quyết.

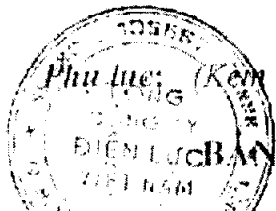
Nơi nhận:

- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Vụ NLKD - Bộ CN (để báo cáo);
- Các đơn vị trong EVN:
 - + Ban QLDA thủy điện
 - + Ban QLDA nhiệt điện
 - + Ban QLDA CCT điện miền
 - + Công ty Điện lực
 - + Công ty Tư vấn XD Điện
 - + Viện Năng lượng
- Các Ban: KH, TĐ, KTDT, TCKT, TTBV&PC, QLXD, QLDT;
- Lưu VP, KTDT

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
Phó Tổng Giám đốc**



Lâm Du Sơn



Phụ lục: (Kèm theo công văn số 5745/ CV-FVN-KTĐT ngày 02 tháng 11 năm 2005)

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

SỐ TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Kết quả
I	Chi phí trực tiếp:		
1	Chi phí vật liệu	$\sum_{j=1}^m Q^j \times D^{vl} + VLC + CL_{vl}$	VL
2	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^m Q^j \times D^{nc} \times (1 + F_1/h_{1n} + F_2/h_{2n}) \times K_{pc}$	NC
3	Chi phí máy thi công	$\sum_{j=1}^m Q^j \times D^{mc} \times K_{MTC}$	M
4	Trực tiếp phí khác	$1,5\% \times (VL + NC + M)$	TT
	<i>Cộng chi phí trực tiếp</i>	$VL + NC + M + TT$	T
II	Chi phí chung	$P \times T$	C
	<i>Giá thành dự toán xây dựng</i>	$T + C$	Z
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	$(T + C) \times \text{tỷ lệ quy định}$	TL
IV	Bù (trừ) chênh lệch vật tư nhập (nếu có)	$\sum_{j=1}^m p_i \times \Delta_{vtnh}$	CL _{nh}
	Giá trị dự toán xây lắp trước thuế	$T + C - TL + CL_{nh}$	G
V	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	$G \times T^{XD}_{GTGT}$	GTGT
	Giá trị dự toán xây lắp sau thuế	$G + GTGT$	G _{NECPT}
	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	$G \times \text{tỷ lệ quy định}$	G _{NBLT}

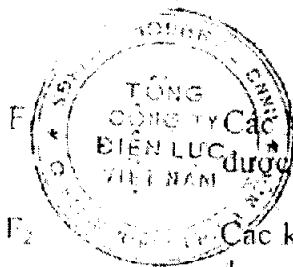
Trong đó:

Q^j : Khối lượng công tác xây lắp thứ j.

D^{vl}, D^{nc}, D^{mc} : Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công trong đơn giá XDGB của công tác xây lắp thứ j.

VLC : Giá trị vật liệu chính chưa được tính trong bộ Đơn giá XDGB (nếu có). Giá trị này bao gồm cả vật tư A cấp và vật tư B cấp.

CL_{vl} : Chênh lệch vật liệu giữa giá tại thời điểm lập dự toán và giá trong các Bộ đơn giá (nếu có).



- F_1 : Các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo tiền lương tối thiểu mà chưa được tính hoặc chưa tính đủ trong các bộ đơn giá XDCB.
- F_2 : Các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo tiền lương cấp bậc mà chưa được tính hoặc chưa tính đủ trong các bộ đơn giá XDCB.
- h_{1n} : Hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương tối thiểu của nhóm lương thứ n theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004;
Nhóm I: $h_{1,1} = 3,167$; Nhóm II: $h_{1,2} = 3,363$; Nhóm III: $h_{1,3} = 3,709$
- h_{2n} : Hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương cấp bậc của nhóm lương thứ n theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004;
Nhóm I: $h_{2,1} = 1,345$; Nhóm II: $h_{2,2} = 1,340$; Nhóm III: $h_{2,3} = 1,332$
- K_{NC} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo văn bản hướng dẫn số 5930/CV-NLĐK ngày 01/11/2005 của Bộ Công nghiệp.
- K_{MTC} : Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo văn bản hướng dẫn số 5930/CV-NLĐK ngày 01/11/2005 của Bộ Công nghiệp.
- P : Định mức tỷ lệ chi phí chung (%) theo quy định tại Bảng 2 – Thông tư số 04/2005/TT-BXD.
- TL : Thu nhập chịu thuế tính trước. Định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước (%) theo quy định tại Bảng 2 – Thông tư số 04/2005/TT-BXD.
- G : Giá trị dự toán xây dựng công trình chính, phụ trợ, tạm phục vụ thi công sau thuế.
- Cl_{nh} : Chênh lệch vật liệu nhập ngoại so với giá trị vật liệu tính trong dự toán (nếu có).
- P_i : Khối lượng vật tư nhập ngoại chủng loại (i).
- Δ_{vnh} : Mức chênh lệch giá vật tư nhập ngoại chủng loại (i).
- T_{GTCT}^{XD} : Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng.
- G_{XDLT} : Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.
- Z : Giá thành dự toán xây dựng.
- $GTGT$: Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu ra (gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào để trả khi mua các loại vật tư, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng... và phần thuế giá trị gia tăng mà doanh nghiệp xây dựng phải nộp).